

# CÔNG TY TNHH KHÍ CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG HÀ

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHÍ CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG HA INDUSTRIAL GAS AND TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY KHÍ CÔNG NGHIỆP HỒNG HÀ

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108341647

**3. Ngày thành lập:** 28/06/2018

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 727 đường Ngô Gia Tự, tổ 9, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966052368

Fax:

Email: honghaco2018@gmail.com

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                        | 4931        |
| 2.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                      | 4100        |
| 3.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                               | 4220        |
| 4.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                         | 4719        |
| 5.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                           | 4722        |
| 6.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu, mỡ; Khí y tế, khí công nghiệp (oxy, nitơ dạng lỏng, dạng khí, cacbonic, axetilen, agron, các loại khí hỗn hợp và các loại khí khác mà pháp luật không cấm) | 4661(Chính) |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                 | 4290        |
| 8.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                          | 4312        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                      | 4321        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                            | 4322        |
| 11. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                             | 4723        |
| 12. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4759        |
| 13. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                           | 4771        |
| 14. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                  | 5510        |
| 15. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                           | 5610        |

|     |                                                                                                                                      |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                        | 5621 |
| 17. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                 | 5629 |
| 18. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                              | 5630 |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                       | 7911 |
| 20. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                | 7912 |
| 21. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                         | 7920 |
| 22. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                            | 8230 |
| 23. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                              | 4772 |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                       | 4933 |
| 25. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                  | 7730 |
| 26. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                              | 5012 |
| 27. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                  | 5022 |
| 28. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                          | 5210 |
| 29. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                      | 4659 |
| 30. | Phá dỡ                                                                                                                               | 4311 |
| 31. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                     | 4932 |
| 32. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                       | 4329 |
| 33. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                       | 4330 |
| 34. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                   | 4632 |
| 35. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                     | 4633 |
| 36. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                 | 4641 |
| 37. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                   | 4649 |
| 38. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                    | 4690 |
| 39. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                             | 4782 |
| 40. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                           | 4789 |
| 41. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001167010649

Ngày cấp: 04/05/2018      Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 727 Ngô Gia Tự, tổ 9, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 727 Ngô Gia Tự, tổ 9, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/12/1967      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001167010649

Ngày cấp: 04/05/2018      Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 727 Ngô Gia Tự, tổ 9, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 727 Ngô Gia Tự, tổ 9, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội